

## Bảng phím tắt thông dụng trên Sublime Text 3

| Phím tắt                      | Tác vụ  |
|-------------------------------|---|
| <b>Điều khiển Menu</b>        |   |
| Ctrl + Shift + N              | Cửa sổ mới  |
| Ctrl + Shift + W              | Đóng cửa sổ   |
| Ctrl + O                      | Mở tập tin  |
| Ctrl + Shift + T              | Mở lại file gần nhất  |
| Ctrl + N                      | File mới  |
| Ctrl + S                      | Lưu file  |
| Ctrl + Shift + S              | Lưu file đang tồn tại dưới tên khác (Save as)                                       |
| Ctrl + F4                     | Đóng file   |
| Ctrl + W                      | Đóng Sublime  |
| <b>Windows, Files và Tabs</b> |   |
| Ctrl + KB                     | Đảo chiều sidebar   |
| Ctrl + pgup/pgdn              | Chuyển tới tab đang mở tiếp theo/trước đó   |
| Ctrl + Tab/Ctrl + Shift + Tab | Chuyển tới tab đang mở tiếp theo/trước đó theo ngăn xếp (theo thứ tự chúng được mở) |
| Ctrl + Shift + T              | Mở lại tab đã đóng gần nhất   |
| Ctrl + +/-                    | Zoom - tăng/giảm kích thước font  |
| Ctrl + P                      | Mở nhanh - Hiện danh sách file của tập tin đã mở hiện tại                           |
| Shift + F11                   | Bật chế độ không làm phiền  |
| Ctrl + Alt + Up               | Chọn cột trên   |
| Ctrl + Alt + Down             | Chọn cột dưới   |
| Ctrl + Shift + P              | Mở Command Prompt   |
| Ctrl + Shift + Alt + P        | Hiện phạm vi trong thanh trạng thái   |
| F11                           | Bật chế độ toàn màn hình  |
| <b>Chia tách cửa sổ</b>       |   |
| Alt + Shift + 1               | Tách bố cục thành một cột   |

|                                      |   |
|--------------------------------------|---|
| Alt + Shift + 2                      | Tách bố cục thành 2 cột   |
| Alt + Shift + 3                      | Tách bố cục thành 3 cột   |
| Alt + Shift + 4                      | Tách bố cục thành 4 cột   |
| Alt + Shift + 5                      | Tách bố cục thành 2 ô dọc và 2 ô ngang (4 nhóm)                           |
| Alt + Shift + 8                      | Tách bố cục thành 2 hàng  |
| Ctrl + [NUM]                         | Chuyển tới nhóm tại vị trí NUM là 1-4                                     |
| Ctrl + Shift + [NUM]                 | Chuyển file tới nhóm có NUM là 1-4  |
| Ctrl + K, rồi ấn ↑ & nhấn Ctrl       | Mở bảng mới và chuyển cửa sổ hiện tại sang bảng mới                       |
| Ctrl + K, rồi nhấn ↓                 | Đóng bảng hiện tại  |
| Ctrl + K, rồi nhấn →/←               | Chuyển sang bảng kế tiếp ở bên trái hoặc phải theo chiều mũi tên bạn nhấn |
| Ctrl + K, rồi tới Ctrl + Shift + →/← | Mở tab mới trong bảng ở bên phải/trái theo chiều mũi tên                  |
| Alt + 1..0                           | Tới tab 1..10 ở bảng hiện tại   |
| <b>Điều hướng</b>                    |   |
| Ctrl + →/←                           | Di chuyển một dòng sang trái/phải   |
| Alt + →/←                            | Di chuyển một dòng phụ sang trái/phải                                     |
| Page Up / Page Down                  | Di chuyển một trang lên/xuống   |
| Home / End                           | Chuyển tới phần bắt đầu hoặc cuối dòng                                    |
| Ctrl + ↓/↑                           | Cuộn trang lên/xuống mà không cần phải thay đổi vị trí con trỏ            |
| Ctrl + M                             | Chuyển tới phần mở ngoặc, lặp lại đóng ngoặc                              |
| Ctrl + R                             | Hiển thị Function List và điều hướng                                      |
| Ctrl + Shift + R                     | Hiện Function List mà không thay đổi vị trí con trỏ                       |
| Ctrl + ;                             | Tới word trong file hiện tại  |
| Alt + -/+ trên phím số               | Chuyển tiếp/quay ngược lại vị trí hay lựa chọn trước đó                   |
| <b>Lựa chọn</b>                      |   |

|                             |  |
|-----------------------------|--|
| Shift + →/←                 | Mở rộng lựa chọn một ký tự bên trái/phải   |
| Ctrl + Shift + →/←          | Mở rộng lựa chọn một từ bên trái/phải  |
| Alt + Shift + →/←           | Mở rộng lựa chọn một từ phụ bên trái/phải  |
| Shift + ↓/↑                 | Mở rộng lựa chọn một hàng trên/dưới  |
| Shift + Page Up/Page Down   | Mở rộng lựa chọn một trang trên/dưới   |
| Shift + Home/End            | Mở rộng lựa chọn bắt đầu/kết thúc dòng   |
| Ctrl + Shift + Home/End     | Mở rộng lựa chọn bắt đầu file hoặc kết thúc tập tin  |
| Ctrl + A                    | Chọn tất cả  |
| Ctrl + L                    | Chọn dòng  |
| Ctrl + D                    | Chọn từ hiện tại, tiếp tục nhấn <b>D</b> để mở rộng lựa chọn. Sau đó, tiếp tục hoạt động trong chế độ chỉnh sửa đa dòng. |
| Alt + F3                    | Chọn tất cả số lần xuất hiện của từ hiện tại, rồi tiếp tục trong chế độ chỉnh sửa đa dòng                                |
| Ctrl + Shift + L            | Với nhiều dòng đã chọn - vào chế độ chỉnh sửa đa dòng  |
| Esc                         | Hủy lựa chọn   |
| Ctrl + Shift + J            | Chọn dòng trong một mục  |
| Ctrl + Shift + A            | Mở rộng lựa chọn   |
| Ctrl + Shift + Space        | Mở rộng lựa chọn   |
| Ctrl + Shift + M            | Chọn chức năng hiện tại kèm theo dấu ngoặc kép hoặc đơn  |
| Ctrl + KU                   | Thay đổi lựa chọn thành chữ in hoa   |
| Ctrl + KL                   | Thay đổi lựa chọn thành chữ in thường  |
| <b>Cắt, sao chép và xóa</b> |  |
| Shift + Delete              | Cắt  |
| Ctrl + Insert               | Sao chép   |
| Shift + Insert              | Dán  |
| Ctrl + X                    | Cắt  |
| Ctrl + C                    | Sao chép   |

|                                |   |
|--------------------------------|---|
| Ctrl + V                       | Dán   |
| Ctrl + Shift + V               | Dán và kết hợp thụt dòng hiện tại                     |
| Ctrl + KV                      | Dán từ lịch sử  |
| Delete                         | Xóa ký tự ở bên phải                                  |
| Backspace                      | Xóa ký tự bên trái                                    |
| Ctrl + Backspace               | Xóa từ bên trái                                       |
| Ctrl + Delete                  | Xóa từ bên phải                                       |
| Ctrl + Shift + Backspace       | Xóa từ vị trí con trỏ tới đầu dòng                    |
| Ctrl + Shift + Delete          | Xóa từ vị trí con trỏ tới cuối dòng                   |
| <b>Hoàn tác và làm lại</b>     |   |
| Ctrl + Z                       | Hoàn tác  |
| Ctrl + Shift + Z               | Làm lại   |
| Ctrl + Y                       | Làm lại hoặc lặp lại                                  |
| <b>Tìm và thay thế</b>         |   |
| Ctrl + F                       | Tìm   |
| F3                             | Tìm tiếp theo   |
| Shift + F3                     | Tìm trước đó  |
| Alt + F3 (sau khi chọn)        | Thay thế từng lựa chọn                                |
| Ctrl + H                       | Thay thế  |
| Ctrl + I                       | Tìm kiếm theo giá trị tăng dần                        |
| Ctrl + Shift + F               | Tìm trong Files                                       |
| Ctrl + F, Alt + Enter          | Tìm, sau đó tiến hành chỉnh sửa hàng loạt             |
| Ctrl + E                       | Dùng lựa chọn để tìm trường                           |
| Ctrl + Shift + E               | Dùng lựa chọn để thay thế trường                      |
| <b>Thao tác chỉnh sửa dòng</b> |   |
| Ctrl + Shift + ↓/↑             | Di chuyển hoặc chọn một dòng trên hoặc dưới           |
| Ctrl + Enter                   | Thêm dòng phía dưới con trỏ tại điểm bắt đầu dòng mới |
| Ctrl + J                       | Nối dòng phía dưới phần cuối của dòng hiện tại        |

|                        |   |
|------------------------|---|
| Ctrl + Shift + ↓       | Nhân đôi dòng (tính năng này dường như không còn hoạt động trên Sublime 3 cho Windows, thay vào đó, hãy thử Ctrl+Shift+D) |
| CTRL + T               | Chuyển vị   |
| F9                     | Phân loại dòng (phân biệt chữ hoa & chữ thường)   |
| Shift + F9             | Phân loại dòng không phân biệt chữ hoa & thường)  |
| CTRL + ] / [           | Thụt dòng/Bỏ thụt dòng  |
| CTRL + Shift + D       | Lặp hoặc chọn dòng  |
| CTRL + Shift + ↓ / ↑   | Di chuyển hoặc chọn dòng trên/dưới  |
| <b>Thu gọn Code</b>    |   |
| CTRL + Shift + [       | Thu gọn lựa chọn  |
| CTRL + K, rồi nhấn 1   | Thu gọn tất cả  |
| CTRL + K, rồi nhấn J   | Mở toàn bộ  |
| CTRL + 2 / 9           | Cấp độ thu gọn  |
| <b>Bình luận</b>       |   |
| CTRL + /               | Comment 1 dòng lệnh kiểu //   |
| CTRL + SHIFT + /       | Comment 1 khối dòng lệnh kiểu /**/  |
| <b>Bookmark</b>        |   |
| CTRL + F2              | Bookmark mới  |
| F2                     | Bookmark tiếp theo  |
| SHIFT + F2             | Bookmark trước đó   |
| CTRL + SHIFT + F2      | Xóa bookmark  |
| <b>Phím tắt khác</b>   |   |
| F6                     | Bật kiểm tra chính tả   |
| Ctrl + F6              | Tìm lỗi chính tả tiếp theo  |
| Ctrl + Shift + F6      | Tìm lỗi chính tả trước đó   |
| Ctrl + `               | Chuyển đổi bảng điều khiển  |
| Alt + V, sau đó nhấn W | Bật Word wrap - View - Word wrap  |

